

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2017/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định treo cáp viễn thông trên cột đỡ đường dây điện lực, cột đèn chiếu sáng đô thị và cột treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT, ngày 30/12/2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định treo cáp viễn thông trên cột đỡ đường dây điện lực, cột đèn chiếu sáng đô thị và cột treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Treo cáp viễn thông trên cột đỡ đường dây điện lực, cột đèn chiếu sáng đô thị và cột treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông trên cột đỡ đường dây điện lực, cột đèn chiếu sáng đô thị và cột treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị chủ quản cột treo cáp là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cột treo cáp, gồm Công ty Điện lực Cao Bằng, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị tổ chức, cá nhân khác sở hữu cột trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng chung cột treo cáp, gồm: các doanh nghiệp viễn thông, internet, các doanh nghiệp truyền hình cáp, Quân đội, Công an, Đài Truyền thanh các cấp.

3. Cáp viễn thông là tên các loại cáp được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông (cáp đồng, cáp quang) gồm: cáp điện thoại, cáp internet, cáp truyền hình, cáp truyền thanh.

4. Cột treo cáp gồm cột điện lực, cột treo cáp của các doanh nghiệp viễn thông, cột đèn chiếu sáng (sau đây gọi tắt là cột) bao gồm các loại: cột bê tông, cột thép do đơn vị chủ quản cột đầu tư và quản lý.

5. Chủ sở hữu cáp treo viễn thông là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cáp viễn thông treo trên hệ thống cột treo cáp.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng chung cột

1. Cáp viễn thông được lắp đặt chung trên hệ thống cột điện hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo, mắc cáp viễn thông riêng biệt.

2. Trước khi sử dụng chung cột để treo cáp phải thỏa thuận thống nhất với đơn vị chủ quản cột bằng hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột theo quy định của pháp luật, quy định của đơn vị chủ quản cột.

3. Cáp viễn thông khi treo với đường dây điện phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông (QCVN 33:2011/BTTTT) và quy hoạch, quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

4. Chỉ được sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông khi đã thực hiện việc bó gọn cáp theo quy định, khi cột được thiết kế an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép.

5. Khi di dời cột để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của nhà nước hoặc nhu cầu điều chỉnh của các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị thuê sử dụng chung cột phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị chủ quản cột và các quy định khác của pháp luật.

6. Trong trường hợp các đơn vị không thỏa thuận được việc sử dụng chung cột, đơn vị muốn sử dụng chung cột báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp giải quyết hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết phù hợp.

Chương II **QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT** **ĐỂ TREO CÁP VIỄN THÔNG**

Điều 5. Điều kiện sử dụng chung cột

1. Đối với đường dây trên không có cáp điện áp dưới 1KV: cáp viễn thông phải treo phía dưới đường dây trên không có khoảng cách từ dây dẫn gần nhất của đường dây trên không tới đường cáp viễn thông không được nhỏ hơn 1,5m. Vỏ kim loại của cáp phải được nối đất, cứ 250m lại thực hiện nối đất 1 lần.

2. Đối với đường dây trên không có cáp điện áp từ 1kV trở lên: Chỉ được treo cáp quang.

3. Khi lắp đặt quá 05 đôi dây cáp thuê bao trên cùng một tuyến, phải thay các sợi cáp này bằng 1 sợi cáp có dung lượng lớn hơn (nhiều đôi). Khoảng cách nhỏ nhất của cáp thuê bao treo đối với đường dây điện một pha 220V hoặc 3 pha 380V, kể cả các dây dẫn đất và dây trung tính là 1m.

4. Măng sông nối cáp khi được treo trên cột cùng với cáp dự phòng phải được cuộn gọn gàng, treo cố định bằng giá treo cáp. Chiều dài đoạn cáp tại mỗi vị trí dự phòng cáp không vượt quá 30m. Trên mỗi cột không được đặt nhiều hơn 1 cuộn cáp dự phòng.

5. Tại các cột có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, phải tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị, không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành.

6. Tại các vị trí vượt đường giao thông, qua cầu, qua sông phải đảm bảo độ cao treo cáp theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, có biển báo độ cao theo quy định.

7. Hệ thống cáp viễn thông trên cột không được vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng gây đổ cột, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị của đơn vị chủ quản cột.

8. Không trồng cột mới khi đã có hệ thống cột hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

9. Hệ thống cáp viễn thông hiện hữu treo móc trên cột chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông sử dụng chung cột phải khắc phục hoàn thiện theo Quy định này và theo sự hướng dẫn của đơn vị chủ quản cột.

Điều 6. Yêu cầu về treo cáp viễn thông trên cột

1. Mỗi nối cáp trên cột phải cách thân cột lớn hơn 0,4 mét và phải đảm bảo cách điện. Mỗi nối cáp không được ở giữa khoảng cột và phải được tiếp đất hai đầu của màng bảo vệ cáp viễn thông.

2. Cáp viễn thông kim loại treo trên cột có Trạm biến áp phân phối phải được tăng cường bảo vệ bằng ống PVC. Cáp không được giao chéo, nằm ngang với dây trung thế (dây dẫn sơ cấp), thân máy biến áp của trạm mà phải đi phía dưới đà đỡ máy biến áp.

3. Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao (>5m).

Điều 7. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột, lập danh sách các cột hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn lưới điện, không theo các điều kiện hợp đồng đã ký. Đơn vị chủ quản cột phải thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột để phối hợp xử lý, cụ thể: làm gọn, tháo dỡ hoặc đi ngầm. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị chủ quản cột phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột cùng nhau có biện pháp xử lý.

2. Khi thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột, đơn vị chủ quản cột phải thông báo trước 10 ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp. Đến ngày thực hiện mà vẫn không có sự phối hợp hoặc hệ thống cáp viễn thông trên cột vẫn chưa được tháo dỡ, di dời. Đơn vị chủ quản cột được tháo dỡ hệ

thống cáp viễn thông trên cột với sự chứng kiến của chính quyền địa phương để khắc phục nguy cơ gây mất an toàn.

3. Các đơn vị sử dụng chung cột phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp viễn thông trên cột trước ít nhất 10 ngày làm việc với đơn vị chủ quản cột, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng phải thông báo đến đơn vị chủ quản cột. Nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận để thi công ngay. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo cho đơn vị sử dụng chung cột thời gian cụ thể để phối hợp tổ chức thi công sửa chữa.

4. Các đơn vị sử dụng chung cột thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn lao động. Khi thi công hệ thống cáp viễn thông trên cột phải đăng ký công tác với đơn vị chủ quản cột, chịu trách nhiệm về sự an toàn trong quá trình thi công.

Điều 8. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột để giải phóng mặt bằng hoặc để duy tu, bảo dưỡng cột.

2. Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời, thu hồi các cột sử dụng chung thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột. Đơn vị sử dụng chung cột phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị chủ quản cột.

3. Đơn vị chủ quản cột chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột khi phải di dời thuộc tài sản của mình trên phạm vi toàn tỉnh khi không còn sử dụng. Trường hợp trên cột phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống cáp viễn thông trên cột nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu cáp viễn thông. Đơn vị chủ quản cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột, đồng thời thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Truyền hình Cao Bằng, Báo Cao Bằng), thống kê số lượng cáp trên cột, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị chủ quản cột được quyền thực hiện tháo dỡ, thu hồi có xác nhận của chính quyền địa phương.

Điều 9. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông trên cột

Các đơn vị sử dụng chung cột và đơn vị chủ quản cột phải thiết lập đường dây nóng của từng địa bàn huyện, thành phố, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố thì phải thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết theo quy định.

Điều 10. Hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột

1. Các đơn vị sử dụng chung cột phải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông trên cột với đơn vị chủ quản cột theo đơn giá do hai bên thỏa

thuận hoặc đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Mẫu hợp đồng do đơn vị chủ quản cột soạn thảo và thống nhất với đơn vị sử dụng chung cột và đảm bảo các nội dung theo quy định tại Thông tư 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ Xây dựng về ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và phục vụ nhiệm vụ chính trị (phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị do cấp có thẩm quyền tổ chức) không phải ký hợp đồng dịch vụ, nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột.

Điều 11. Thủ tục đăng ký

1. Các đơn vị lần đầu đăng ký sử dụng chung cột phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột theo quy định.

2. Đơn vị sử dụng chung cột khi treo thêm, treo mới cáp viễn thông, phải có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu sau đây:

a) Văn bản đồng ý của đơn vị chủ quản cột cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông.

b) Văn bản đăng ký treo thêm, treo mới từng tuyến cáp hoặc một cụm (nhóm) tuyến cáp viễn thông; Trường hợp treo thêm cáp viễn thông dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông thì các bên cần tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho phù hợp (bằng các phụ lục hợp đồng).

3. Đối với các đơn vị sử dụng chung cột phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, ngoài hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh tuyến cáp viễn thông chỉ phục vụ mục đích này.

4. Đối với những trường hợp xử lý sự cố đột xuất cáp, dây thuê bao của các đơn vị liên quan nhưng không kịp thời ký hợp đồng, đăng ký thủ tục theo quy định thì có thể thông báo đến đơn vị cho thuê cột điện bằng điện thoại để xử lý sự cố đảm bảo phục vụ khách hàng.

Điều 12. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột

1. Các đơn vị chủ quản cột xác định giá thuê, thông báo đăng ký giá thuê, niêm yết giá thuê, hiệp thương giá thuê cột theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông treo trên cột hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị chủ quản cột phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn

bạc thỏa thuận với các đơn vị có sử dụng chung cột điện về hướng khắc phục cải tạo hay tháo dỡ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng chung cột nhưng không ký hợp đồng được với đơn vị chủ quản cột hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp viễn thông trên cột đe dọa gây sự cố lưới điện hoặc có nguy cơ gây tai nạn cho người tham gia giao thông, trong vòng 05 ngày làm việc đơn vị chủ quản cột phối hợp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng yêu cầu đơn vị có cáp viễn thông tự tháo dỡ hoặc chứng kiến đơn vị chủ quản cột tháo dỡ ngay hệ thống cáp viễn thông trên cột. Đơn vị có cáp viễn thông phải chịu toàn bộ chi phí tháo dỡ và các vấn đề khác có liên quan.

4. Các đơn vị sử dụng chung cột phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống cáp trên cột không sử dụng sau 60 ngày kể từ ngày quy định này có hiệu lực.

Chương III

QUY ĐỊNH CHỈNH TRANG LÀM GỌN CÁP VIỄN THÔNG TREO TRÊN CỘT

Điều 13. Xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì và phối hợp với đơn vị chủ quản cột và các đơn vị dùng chung cột lập kế hoạch chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột ở các tuyến đường, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, chỉ đạo.

2. Các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo kế hoạch, chỉ đạo điều hành của cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 14. Quy định về thẻ nhận biết cáp, thẻ báo hiệu độ cao treo cáp

1. Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột bắt buộc các doanh nghiệp sở hữu cáp phải treo thẻ nhận biết và báo hiệu theo Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Vị trí lắp đặt và thông tin thẻ nhận biết:

Trong phạm vi khoảng cách tối đa 200m, tại vị trí néo và vị trí nối cáp, tuyến cáp phải treo thẻ nhận biết theo đúng bản vẽ sơ đồ tổ chức mạng viễn thông, sơ đồ mặt bằng chi tiết.

Thẻ nhận biết cáp treo cố định vào bó cáp cách thân cột ≥ 5 mét, kích thước và màu sắc của thẻ thực hiện thống nhất như sau: nền màu vàng, kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60 x 40 mm và không lớn hơn 130x80 mm.

Thông tin về thẻ nhận biết cáp được thể hiện bằng chữ “Viễn thông” hoặc “tên viết tắt doanh nghiệp”, thông tin về chủ sở hữu quản lý đường dây cáp (bao gồm tên viết tắt đơn vị chủ sở hữu; số điện thoại liên hệ).

3. Thẻ nhận biết cáp treo hiện tại không phù hợp với Quy định này phải thay thế khi sửa chữa, cải tạo hoặc thay thế theo kế hoạch hàng năm về bảo trì đường dây, cáp treo trên cột.

Điều 15. Quy định phương pháp bó cáp

1. Tại các vị trí cột:

a) Đối với cáp dự phòng tại các vị trí cột, cáp phải quấn vào các khung chuyên dùng và bắt chắc chắn vào thân cột (khung cáp dự phòng phải bắt vào cột bằng các cổ dê, không được dùng bu lông xoắn qua lỗ leo cột).

b) Tại các vị trí cột đặc biệt trên lưới điện như: Cột có lắp các thiết bị, trạm biến áp, cột góc, cột vượt, đơn vị chủ quản cột sẽ có thỏa thuận và thống nhất cách thực hiện riêng tại từng vị trí khi đi khảo sát hiện trường.

2. Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp viễn thông:

a) Đối với những tuyến đường cột đã treo gông và có cáp của từ 03 đơn vị Viễn thông trở lên: tại các vị trí dọc theo tuyến cáp cách cột 01 mét, các đơn vị chủ sở hữu cáp phải bó cáp viễn thông của đơn vị mình thành bó riêng, khoảng cách giữa các mối bó cáp kề nhau ≤ 05 mét, sau đó đưa vào gông (cùm bó cáp).

b) Đối với vị trí ít cáp viễn thông (≤ 03 sợi) không treo gông, các đơn vị chủ sở hữu cáp bó riêng cáp của đơn vị mình sau đó bó chung thành một bó cáp bằng dây bó cáp chuyên dùng.

3. Trước khi bó gọn cáp, các đơn vị phải cắt bỏ, thu hồi những sợi cáp đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng.

4. Đối với những tuyến đường chưa thực hiện treo gông, cùm để thực hiện bó gọn cáp: UBND các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị chủ quản, các đơn vị sử dụng chung cột thống nhất chỉnh trang, bó gọn cáp, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Điều 16. Độ võng tối thiểu

1. Độ võng tối thiểu của cáp treo trên cột phải tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT (mục 2.1.3.3. của QCVN 33:2011/BTTTT) về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông. Quy định của đơn vị chủ quản cột.

2. Các đơn vị sử dụng cột có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định, yêu cầu an toàn điện theo quy định.

Điều 17. Các yêu cầu về an toàn khi tổ chức thi công

1. Trước khi đơn vị thi công treo cáp viễn thông phải có phương án tổ chức thi công được đơn vị chủ quản cột chấp thuận.

2. Khi thực hiện treo cáp viễn thông trên cột phải tuân thủ các quy định về an toàn điện trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện QCVN 01:

2008/BCT (Chương VIII: đảm bảo an toàn khi làm việc với đường dây có điện; Chương IX: đảm bảo an toàn khi làm việc gần đường dây mang điện).

3. Khi kéo cáp qua đường phải có biện pháp cảnh giới giao thông để không xảy ra tai nạn và sinh ra xung lực làm nghiêng và có thể gãy cột.

4. Để đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện khi lắp đặt các phụ kiện treo cáp, kéo cáp và hộp cáp tuyệt đối không được đục thân cột, không được tác động xung lực vào thân cột.

5. Trước khi kéo cáp viễn thông lên cột điện phải thực hiện xong các hạng mục thi công về gia cường cột, về gia cường móng cột, về lắp dây chằng cột dừng, cột góc để đảm bảo an toàn khi thi công kéo cáp.

Chương IV

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Kiểm tra và thanh tra

1. Các hoạt động sử dụng chung cột, hoạt động chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột trên địa bàn tỉnh đều phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột thực hiện Quy định này.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý nhà nước về việc đầu tư xây dựng,

duy tu, bảo dưỡng, thu hồi có liên quan đến việc sử dụng chung cột điện trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 22. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn xử lý các trường hợp có liên quan và ảnh hưởng đến an toàn giao thông khi sử dụng chung cột trên các tuyến đường giao thông.

Điều 23. Sở Tài chính

1. Sở Tài chính chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng sử dụng chung tại đô thị trong phạm vi địa phương; chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê. Sau đó Sở Tài chính có trách nhiệm gửi 01 bản sao (bản photo) thông báo đăng ký giá thuê về Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá), Bộ Xây dựng (Cục Hạ tầng kỹ thuật, Vụ Kinh tế xây dựng), Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông).

2. Theo chức năng nhiệm vụ, chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá đối với việc treo cáp viễn thông trên cột đỡ đường dây điện lực, cột đèn chiếu sáng đô thị và cột treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 24. Các sở, ngành có liên quan

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia, phối hợp với cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này.

2. Giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột mà chưa có sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột khi có yêu cầu.

Điều 25. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này.

2. Giám sát việc sử dụng chung cột, việc duy tu bảo dưỡng, việc chỉnh trang làm gọn hệ thống cáp viễn thông trên cột thuộc địa bàn quản lý.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo.

Điều 26. Đơn vị chủ quản cột

1. Quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột; chịu trách nhiệm đầu tư trang thiết bị kỹ thuật (gông, cùm, dây chịu lực) làm gọn các tuyến cáp đảm bảo mỹ quan đối với các tuyến đường thuộc khu vực thành phố, trung tâm thị trấn các huyện và các khu di tích, khu vực danh lam thắng cảnh.

2. Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột để cập nhật các thông tin: tình trạng của tuyến cáp viễn thông treo trên cột; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Xử lý hoặc báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột.

3. Khi phát hiện cáp viễn thông treo trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo ngay cho đơn vị sử dụng chung cột biết, đề nghị khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn là nghiêm trọng thì đơn vị chủ quản cột báo cáo cơ quan chức năng của địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông để giải quyết các vấn đề có liên quan.

4. Thông báo thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

Điều 27. Đơn vị sử dụng chung cột

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn điện theo Quy định này và theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Ký hợp đồng thuê cột với đơn vị chủ quản cột và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị khi không còn sử dụng.

4. Phối hợp với đơn vị chủ quản cột để xử lý, khắc phục khi phát hiện cáp viễn thông treo trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác các hệ thống khác trên cột gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động và các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị chủ quản cột và các đơn vị sử dụng chung cột.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh